

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/QĐ-TA

Huyện Trần Văn T, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán: Ông **Lâm Thành Q***
- 2. Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Cẩm Hương***

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, theo Quyết định mở phiên họp số: 40/QĐ-TA ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Trần Hoài L**; giới tính: Nam; sinh ngày 21/02/2008; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): Lớp 3/12; nơi cư trú: Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; số CCCD số: 096208009050, ngày cấp: 20/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 621/QĐ-XPHC ngày 02/12/2024 của Trưởng Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông: Trần Bé E và bà Thạch Thị Q1.

Trần Hoài L vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

*1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông **Trần Hải P** - Đại diện Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.*

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Ông **Đặng Đàm Hoàng Hải** – Kiểm sát viên.*

3. Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị:

*Bà **Thạch Thị Q1**, sinh năm 1981 (Có mặt), trú: Khóm I, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.*

4. Những người khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị đề nghị:

Luật sư **Nguyễn Hứa N** (Có mặt) – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, hành vi vi phạm của Trần Hoài L được tóm tắt như sau:

Trần Hoài L là người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Ngày 25/02/2025, L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau đề nghị Phòng khám Đ xác định tình trạng nghiện. Tại Phiếu kết quả Xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 03/3/2025 của Phòng khám Đ xác định L nghiện ma túy loại: Methamphetamine (Ma túy đá - MET). Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Hướng dẫn L đăng ký và thực hiện cai nghiện tự nguyện tại Biên bản làm việc số 238/BB-LC ngày 03/3/2025 của Công an thị trấn S. Tuy nhiên, L đã không đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện theo hướng dẫn. Từ đó Công an thị trấn S tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.

Tại phiên họp:

- Cơ quan đề nghị giữ nguyên Đề nghị số 13/ĐN-CASĐ ngày 13/3/2025.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N1 bị đề nghị ý kiến:

Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L là cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần xem xét L là người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, L sử dụng ma túy là do bàn bè rủ rê, nên đề nghị Tòa án xem xét để giảm một phần thời gian cai nghiện cho L.

- Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị: Thống nhất với ý kiến của Luật sư.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:**

- Về tố tụng: Thụ lý và mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận Đề nghị số 13/ĐN-CASĐ ngày 13/3/2025 của Công an thị trấn S về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L thời hạn từ 6 đến 10 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên và Người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

[1] Hồ sơ đề nghị đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[2] Trần Hoài L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Ngày 01/12/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 169/QĐ-UBND đối với Trần Hoài L thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 01/12/2024. Ngày 25/02/2025, L tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và kết quả xét nghiệm ngày 03/3/2025 của Phòng khám Đ thì L có nghiện ma túy loại: Methamphetamine (Ma túy đá - MET). Ủy ban nhân dân thị trấn S đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, hướng dẫn L đăng ký và thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại Biên bản làm việc số 238/BB-LC ngày 03/3/2025 của Công an thị trấn S. Tuy nhiên, L đã không đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện theo hướng dẫn, từ đó Công an thị trấn S tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L. Hành vi của L đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy), Các điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. L nhận thức để biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng L vẫn cố tình sử dụng trái phép chất ma túy, không những ảnh hưởng đến bản thân, gia đình mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, góp phần gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy, buộc L phải chữa bệnh ở cơ sở cai nghiện bắt buộc mới có tác dụng.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 02/12/2024, L bị Trưởng Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên thuộc trường hợp tái phạm. Xét, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vi phạm, L đã tự nguyện khai báo, có thái độ thành thật hối lỗi. Xét, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, Công an thị trấn S và Viện kiểm sát đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm để L được chữa bệnh, lao động, học tập dưới sự quản lý của Cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

[4] Từ đó, căn cứ các điều 50, 51, 52, 53 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); Các điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Các điều 23, 36, 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội (quy định về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); các điều 9, 10 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao (quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Hoài L.**

2. Thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc tại:

Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, địa chỉ: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Là **08** (tám) tháng, kể từ ngày Người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị hoặc Người đại diện hợp pháp của Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Công an thị trấn S và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng (01b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Công an TT Sông Đốc (01b);
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

THẨM PHÁN

Lâm Thành Quang